

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST

Ngày 28-11-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Quyết Thắng

*Thẩm phán:* Bà Trần Thị Khánh Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim, ông Trần Đức Thắng, ông Đặng Tiến Dũng

*Thư ký phiên tòa:* Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 26/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023 đối với:

**- Bị cáo:**

**Vũ Văn T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/5/1996 tại xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố TL, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc;  
Nơi ở: Tổ dân phố TL1, thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Văn Q và bà Lê Thị K. Bị cáo có vợ là Sẻng Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020

Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn T:** Ông Lê Thanh H1, Luật sư Văn phòng Luật sư CH, Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Sẻng Thị H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ dân phố TL1, thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lò Thị C. Địa chỉ: Tổ dân phố TL1, thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Lê Thị L. Địa chỉ: Tổ dân phố TL, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Lục Mạnh C1. Địa chỉ: Tổ dân phố SC, thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Chị Lê Thị K, chị Long Thanh Ch. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TL, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Đều vắng mặt.

+ Chị Lò Thị L. Địa chỉ: Tổ dân phố NB - HR, thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Chị Lò Thị O, chị Lò Thị S, anh Giàng T, anh Lùng Phin Kh, anh Sẻng Văn Th, anh Hoàng Văn N. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TL1, thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Đều vắng mặt.

+ Ông Lò Sẩn S. Địa chỉ: Tổ dân phố PM, thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T và chị Sẻng Thị H có quan hệ vợ chồng. Do nghi ngờ H có quan hệ nam nữ và đòi ly hôn với mình nên ngày 19/5/2023, tại nhà bà Lò Thị C (là mẹ đẻ H), vợ chồng T cùng những người trong gia đình nhà H họp bàn không cho HÒA bỏ T. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày mọi người về hết, chị H và bà C vào giường ở góc bếp nằm ngủ, còn T nằm ở phòng ngủ bên cạnh. Lúc này, T muốn níu kéo quan hệ vợ chồng và muốn quan hệ tình dục với H lên nhắn tin nói chuyện với H nhưng H không đồng ý. Bực tức vì H từ chối tình cảm và lúc này khoảng 23 giờ 30 phút, T nhìn thấy 01 con dao nhọn (loại dao gấp), dài khoảng 15cm phần lưỡi dao dài khoảng 7 cm để trên mặt bàn trong phòng ngủ T nghĩ cầm dao sang đâm chết H rồi tự tử cùng. T ngồi dậy tay trái cầm điện thoại, bật chế độ đèn pin cùng với ánh sáng điện từ phòng khách chiếu xuống, tay phải cầm lấy con dao đi sang giường nơi chị H và bà C đang nằm. Lúc này chị H đang xem điện thoại nằm phía ngoài, còn bà C đã ngủ nằm phía trong, T nói “Bây giờ vẫn còn nhắn tin cho người ta à” chị H trả lời “Chỉ nhắn tin cho bạn thôi” và nhìn thấy T cầm dao chị H bảo T cất dao đi, T đặt con dao xuống bàn cạnh giường thì chị H lùi người về phía trong trộm vào người bà C làm bà C tỉnh dậy. T nhìn thấy H cầm điện thoại bấm sáng tường chị H gọi điện cho ai đó đến C giúp, lúc này H ngồi dậy, T đứng dưới đất đối diện H, tay trái cầm điện thoại

đang bật đèn Flash vén màn, tay phải cầm lại con dao gấp bật mũi dao lưỡi dao hướng xuống dưới giờ lên hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong đâm 2 nhát trúng vào vùng cổ bên trái chị H. Chị H lùi vào trong sát tường, cuối giường, bà C ngồi dậy ôm H, lưng bà C hướng về phía T, T để điện thoại xuống giường trèo lên giường quỳ gối, tay phải T vẫn cầm dao đâm liên tiếp 3 phát theo chiều nghịch tay hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào vùng vai phải, ngực phải và trượt vào má phải của H. Lúc H cúi mặt vào người bà C thì T tiếp tục đâm 01 nhát vào vùng gáy của H và đâm liên tiếp 5 nhát vào vùng lưng và 01 nhát vào vùng nách phía sau lưng bên phải. Thấy vậy bà C quay người lại giằng co dao của T, hai tay bà C nắm cổ tay phải cầm dao của T, tuy nhiên T vẫn đâm liên tiếp 05 nhát vào vùng cánh tay trên bên trái của H. Sau đó bà C và H giằng co rơi dao xuống giường đồng thời chân của chị H và bà C đạp T ngã xuống giường. T lùi lại phía sau nhìn thấy 02 con dao trong thùng bìa cattong, T cầm con dao chuôi gỗ (loại dao thái) có chiều dài cả cán là 43cm, dao một lưỡi, đầu tù, lưỡi dao dài 28,6cm, rộng nhất là 6,9cm tiến đến giờ dao chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới vào vùng đầu chị H, bà C liền giờ tay phải ra đỡ trúng mặt ngoài cổ tay phải của bà C. H giờ chân trái đạp nghiêng vào người T, T chém 01 nhát trúng vào mặt ngoài cẳng chân trái của H. Bà C giờ chân phải lên đạp nhiều nhát vào người T, T cầm giờ dao đỡ nên trúng 03 nhát vào chân phải bà C, dao tuột khỏi tay T rơi xuống đất. T lùi lại thùng bìa cattong cầm con dao lưỡi liền chuôi bằng kim loại (dao tông) để chém tiếp Seng Thị Hoa thì bà C can ngăn và giằng co với T, tay phải bà C cầm vào cổ tay phải của T, tay trái cầm được vào sống dao kéo T từ bếp ra phòng khách mở cửa ra ngoài sân. Sau đó T đến Công an huyện MK để đầu thú về hành vi phạm tội.

\* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 85/KLTTCT-TTPY ngày 31/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với Seng Thị H, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định đối với tổng số 19 vết thương tại các vị trí: Má phải, dưới góc hàm trái, cổ trái, vùng đỉnh và vùng chân, ngực phải, lưng, nách, vai, cánh tay trái, cẳng chân phải với tổng tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 21%. Các thương tích trên cơ thể Seng Thị H do vật sắc nhọn gây nên

\* Tại kết luận giám định số 3838/KL-KLHS ngày 22/6/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên con dao chuôi bằng gỗ gửi giám định có bám dính máu của Lù Thị C và Seng Thị H; Trên con dao gấp gửi giám định có bám dính máu của của Seng Thị H và Vũ Văn T; Mẫu nghi máu ghi thu tại vị trí số 3 ở hiện trường và dấu vết nghi máu ghi thu trên người của Vũ Văn T đều là máu người và là máu của Lù Thị C; Mẫu nghi máu ghi thu tại vị trí số 8 ở hiện trường là mẫu người và là máu của Seng Thị H.

Bên cạnh đó, quá trình điều tra cũng xác định: Khoảng tháng 05/2015, T có quen biết Sẻng Thị H. Đến đầu năm 2016, T và Hoà yêu nhau. T đã quan hệ tình dục với H lần đầu vào khoảng tháng 02 năm 2016 tại nhà nghỉ thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng tháng 03 năm 2016 T và Hoà đã thuê nhà ở cùng với nhau tại MK. Quá trình chung sống với nhau Vũ Văn T và Sẻng Thị H nhiều lần quan hệ tình dục dẫn đến Hoà có thai và ngày 10/12/2016 thì sinh con và đặt tên là Vũ Tiến Đ (*lúc này thai nhi được 34 tuần 5 ngày tương đương 8 tháng 3 ngày tuổi – theo bệnh án sản khoa của Sẻng Thị H tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Lào Cai*) và tại thời điểm sinh con Sẻng Thị H 14 tuổi 10 tháng 12 ngày. Đến ngày 09/8/2019, thì T và H đăng ký kết hôn và đăng ký khai sinh cho cháu Vũ Tiến Đ do UBND thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc cấp.

\* Tại bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 10 ngày 28/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, xác định Sẻng Thị H có độ tuổi từ 21 năm 6 tháng đến 22 năm 6 tháng

\* Tại kết luận giám định số 5714/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an về quan hệ huyết thống giữa Vũ Văn T, Sẻng Thị H và cháu Vũ Tiến Đ, kết luận: Cháu Vũ Tiến Đ là con đẻ của Sẻng Thị H và Vũ Văn T

Bản cáo trạng số 59/CT-VKST-P2 ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm,**

Bị cáo Vũ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 12 năm – 14 năm tù về tội Giết người.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 03 năm – 04 năm tù về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 15 năm – 18 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do đó không đề cập giải quyết.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 BLHS xử phạt bị cáo từ 10 năm – 11 năm tù về tội Giết người. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 01 năm – 02 năm tù về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Tổng hợp hình phạt theo quy định.

Bị hại chị Sẻng Thị H không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Vì mâu thuẫn nhỏ nhất, vô cớ trong đời sống vợ chồng, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/5/2023, bị cáo Vũ Văn T đã có hành vi dùng con dao nhọn (loại dao gấp) bằng kim loại, dài khoảng 15 cm, đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng cổ bên trái, 03 nhát vào vùng vai, ngực phải, 05 nhát vào vùng lưng, 01 nhát vào vùng gáy, 01 nhát vào vùng nách, 05 nhát vào vùng cánh tay bên trái của bị hại. Sau khi bị hại có hành vi chống trả, T tiếp tục cầm dao (loại dao thái), lưỡi dài 28,6 cm chém 01 nhát vào vùng đầu và 01 nhát trúng vào mặt ngoài cẳng chân của bị hại, gây tổn thương cơ thể cho bị hại là 21%. Xét thấy việc bị cáo Vũ Văn T chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất đã sử dụng 02 con dao bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm, chém liên tiếp vào những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại đã thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật và mục đích tước đoạt tính mạng bị hại của bị cáo. Việc bị hại không tử vong là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo Vũ Văn T.

Bên cạnh đó, quá trình điều tra cũng đã xác định được, từ khoảng tháng 02/2016, bị cáo đã nhiều lần có hành vi giao cấu với bị hại dẫn đến việc bị hại có thai và sinh con vào ngày 10/12/2016. Thời điểm lần đầu tiên bị cáo giao cấu với bị hại, bị hại được khoảng 14 tuổi.

Những hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Do đó khẳng định bản cáo trạng số 59/CT-VKS-P2 ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Giết người” với tình tiết định khung là “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Làm nạn nhân có thai*” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### [3] Về hình phạt:

Xét thấy, bị cáo Vũ Văn T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình đến thăm hỏi, thanh toán viện phí cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt đối với tội giết người, cần áp dụng quy định tại Điều 15; 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định, hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Văn T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, danh dự, nhân phẩm của người của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các thương tích của bà C do bị cáo gây lên trong lúc bà C can ngăn. Quá trình điều tra bà C không có yêu cầu, đề nghị gì, từ chối giám định đối với thương tích và có đơn xin không truy C trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ý kiến của người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị là thấp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

### [4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình thăm hỏi, thanh toán viện phí cho bị hại số tiền 2.066.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu bồi thường khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng

Đối với 03 con dao, 02 mẫu màu nâu đỏ, 02 chiếc dép nhựa, 01 chiếc chăn nhung, 01 áo phông, 01 quần vải, 01 chiếc áo màu đen, 01 chiếc áo ngực, 01 quần vải: Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 plus: Đây là chiếc điện thoại của bị cáo, có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Giết người.

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án 03 (ba) năm tù về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2023.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

\* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 niêm phong bên trong chứa 02 con dao được gói chung trong một gói giấy dán kín, bên ngoài gói giấy dán bằng giấy trắng, trên băng giấy có hình dấu của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an cùng các chữ ký, họ tên của những người liên quan;

- 01 niêm phong bên trong chứa 02 mẫu màu nâu đỏ nghi là máu thu giữ tại các vị trí số (2), (10), được cho vào 02 phong bì do Công an huyện MK phát hành và được dán kín mép, tại mép dán các phong bì có chữ ký của những người tham gia biên bản và dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện MK, mặt trước phong bì lần lượt ghi tương ứng với các vị trí thu giữ là: "Mẫu thu giữ tại vị trí số (2)", "Mẫu thu giữ tại vị trí (10)";

- 01 niêm phong bên trong chứa 02 chiếc dép nhựa màu đen, trên hai chiếc dép có in chữ "adidas" màu trắng, có cùng cỡ số "8" được cho vào một hộp bìa cattông kích thước 32x23,5x8cm, được dán kín bên ngoài bằng giấy trắng có chữ ký của những người tham gia biên bản và dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện MK, một mặt ghi "Hai chiếc dép thu giữ tại hiện trường ngày 20/5/2023";

- 01 (một) chiếc chăn nhung kích thước rộng 1,7m, dài 2,3m, một mặt màu ghi xám có hoa văn và sọc kẻ màu vàng; một mặt màu trắng;

- 01 niêm phong bên trong chứa 01 con dao kim loại (dao tông) có chiều dài 40cm, chuôi và lưỡi dao liền nhau, phần lưỡi dao dài 28cm, mũi dao bằng trên thân dao có bầm dính vết màu nâu đã khô (nghi máu). Tại mặt ngoài niêm phong ghi "Con dao thu giữ của Vũ Văn T ngày 20/5/2023" niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định.

- 01 niêm phong bên trong chứa 01 chiếc áo phông ngắn tay không nhãn mác, cỡ số áo, không cổ dạng áo len, màu đỏ, trên thân áo tại phần bụng có bầm dính nhiều vết màu nâu đã khô, cứng, nghi là máu và 01 chiếc quần vải không nhãn mác, cỡ số quần, màu đen, loại quần lửng, hai ống quần dài qua đầu gối, cạp quần bằng chun, có hai túi chéo phía trước. Một mặt niêm phong có ghi chữ "Quần, áo của bà Lù Thị C do Sẻng Văn Thuận giao nộp ngày 20/5/2023";

- Niêm phong bên trong chứa 01 (một) chiếc áo màu đen - không nhãn mác, cỡ số áo, ngắn tay, màu đen, không cổ, lưng áo bị cắt rời từ cổ áo xuống gấu áo, hai bên vai áo bị cắt rời từ cổ áo xuống hết tay áo, các vết cắt nhám nhở; 01 (một) chiếc áo ngực không nhãn mác, cỡ số áo, màu trắng, hai bên dây áo (phần đeo vai) bị cắt đứt, trên áo có bầm dính nhiều vết màu nâu đỏ đã khô, nghi là máu; 01 (một) chiếc quần vải không nhãn mác, cỡ số quần, màu xanh, loại quần lửng, hai ống quần dài qua đầu gối, cạp bằng chun, có hai túi chéo phía trước (trong túi không có vật dụng gì), trên quần bầm dính nhiều vết màu nâu đỏ đã khô, nghi là máu.

\* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Vũ Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s plus màu vàng, bên ngoài màn hình và mặt lưng có bầm dính nhiều vết màu nâu đỏ đã khô nghi là máu, điện thoại không khởi động được không kiểm tra chi tiết bên trong.

*(Vật chứng được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 05 ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT CA tỉnh;
- CQTHAHS CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Quyết Thắng**